TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *********	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *********
Số: 61/2019/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 29/2019/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Anh ĐĐĐ,** sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

**** Bị đơn:*** **Chị PTT**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **23** tháng **5** năm **2019**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **23** tháng **5** năm **2019** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **ĐĐĐ** và chị **PTT**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh ĐĐĐ và chị PTT có 02 con chung là cháu ĐTKH, sinh ngày 06/9/2007 và cháu ĐĐĐ1, sinh ngày 28/8/2010.

+ Giao 02 con chung là cháu ĐTKH, sinh ngày 06/9/2007 và cháu ĐĐĐ1, sinh ngày 28/8/2010 cho chị PTT chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu ĐTKH và cháu ĐĐĐ1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh ĐĐĐ có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Anh ĐĐĐ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh ĐĐĐ cho đến khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

2.4. Về Án phí: Anh ĐĐĐ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng. Anh ĐĐĐ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003798 ngày 18 tháng 02 năm 2019*). Anh ĐĐĐ được hoàn trả lại số tiền **150.000** *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ; TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long